

20 bước để xác định giá trị tài sản cố định vô hình

II PHẠM QUANG HUY

(Trưởng Đại học Kinh tế TP.HCM)



Ngày nay, các tài sản mang tính chất sở hữu trí tuệ đóng một vai trò không thể thiếu trong sự thành công của các doanh nghiệp. Các tài sản sở hữu trí tuệ hay còn được gọi là tài sản vô hình có thể bao gồm: bằng sáng chế, bản quyền tác giả, thương hiệu... Các tài sản vô hình này sẽ giúp cho doanh nghiệp tạo ra những dấu hiệu khác nhau trong thương trường, những điểm khác

nhau rất cơ bản giữa doanh nghiệp này với doanh nghiệp khác, đồng thời sẽ tạo ra những dấu ấn riêng có để đảm bảo doanh nghiệp luôn phát triển, có được nhiều cơ hội đặc biệt và dẫn đến sự thành công chung cho chính doanh nghiệp này. Để những tài sản dạng này mang lại giá trị lâu dài cho doanh nghiệp thì việc xác định được giá trị của nó là một khâu được đánh giá là quan trọng nhất trong quá trình hình thành và bảo vệ tài sản vô hình trong đơn vị.

Tài sản cố định vô hình là gì?

Theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 04 - "Tài sản cố định vô hình" có đưa ra định nghĩa như sau: "Tài sản cố định vô hình là những tài sản không có hình thái vật chất nhưng xác định được giá trị và do doanh nghiệp nắm giữ, sử dụng trong sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ hoặc cho các đối tượng khác thuê phù hợp với tiêu chuẩn ghi nhận TSCĐ vô hình". Còn theo Chuẩn mực kế toán quốc tế số 38 - "Intangible assets" thì tài sản vô hình là các tài sản không thể xác định được chính xác giá trị về mặt tiền tệ và không hình thái vật chất một cách xác định.

Phân loại tài sản vô hình

Hiện nay, theo ý kiến và quan điểm của nhiều chuyên gia đầu

ngành trong việc định giá thì tài sản vô hình có sáu loại, trong đó có 5 loại là tài sản vô hình được định danh và 1 loại tài sản vô hình khác. Những tài sản vô hình như trên chi tiết bao gồm:

1. Các sáng chế, phát minh, công thức, quy trình, mô hình, kỹ năng, bí mật kinh doanh.
2. Bản quyền tác giả và các tác phẩm văn học, âm nhạc, nghệ thuật.
3. Thương hiệu, tên thương mại, nhãn hiệu hàng hóa, đặc điểm nhận dạng sản phẩm.
4. Quyền kinh doanh, giấy phép, hợp đồng.
5. Phương pháp, chương trình, hệ thống, thủ tục, khảo sát, nghiên cứu, dự báo, dự toán, danh sách khách hàng, các số liệu kỹ thuật.
6. Các loại tài sản vô hình khác (như đội ngũ nhân lực, vị trí

kinh doanh...).

Vì sao phải định giá tài sản vô hình?

Hiện nay, trong quá trình phát triển, tài sản vô hình mang lại một giá trị cao và đóng vai trò trọng yếu đối với một doanh nghiệp. Hơn nữa, các tài sản mang tính sở hữu trí tuệ như vậy cần phải được xác định đúng giá trị cho mục đích kế toán, thuế, các vụ mua bán, hợp nhất... Tuy nhiên, việc xác định giá trị của các tài sản này hiện nay còn gặp nhiều khó khăn, do việc áp dụng các công thức tính toán, phương pháp tính toán, điều kiện tính toán..., dẫn đến sự bỏ ngỏ của nhiều công ty. Nội dung quan trọng này cũng nhằm hướng tới việc sẽ sử dụng giá trị theo mục đích báo cáo tài chính GAAP dựa trên chuẩn mực FASB số 141 và

142, đặc biệt nó còn được sử dụng cho kiểm toán viên và các nhà đầu tư đánh giá đúng giá trị tài sản vô hình mà doanh nghiệp đã kê khai trên các báo cáo. Do đó, bài viết này tác giả nhằm tổng hợp 20 bước cụ thể trong việc xác định giá trị tài sản vô hình theo quy định của chuẩn mực quốc tế.

20 bước định giá tài sản vô hình

1. Kiểm tra tính pháp lý của tài sản

Trước khi chúng ta tiến hành xác định giá trị của tài sản vô hình một cách chi tiết, chúng ta cần phải xác định rằng tài sản này đã được đăng ký giá trị và được bảo hộ bởi đơn vị nào hay chưa. Bên cạnh đó, chúng ta cũng cần phải trả lời câu hỏi kế tiếp, là tài sản này sau khi đăng ký giá trị sẽ được bảo hộ như thế nào, trong thời gian bao lâu và phí bảo hộ bao nhiêu, vì nếu chúng ta xác định giá trị hoàn tất, mà tài sản không được bảo vệ thì tài sản trở nên không còn ý nghĩa gì.

2. Xác định hoàn cảnh cụ thể

Chúng ta cần phải đặt ra các giả định và giả thiết ban đầu trước khi đi vào tính toán cũng như lựa chọn phương pháp xác định giá trị của tài sản.

3. Thu thập thông tin liên quan

Trong trường hợp các tài sản mà theo dự kiến có giá trị cao, người đánh giá cần thu thập thêm các thông tin liên quan bổ sung cho quá trình định giá. Cụ thể, có thể gồm những nội dung sau:

- Danh mục tất cả các đối tượng đã có giá trị có liên quan đến tài sản mà chúng ta đang định giá.

- Bản kế hoạch kinh doanh có liên quan khi đưa tài sản này vào sử dụng, nghiên cứu thị trường cũng như từ các đối thủ cạnh tranh về tài sản này.

- Tập hợp các đánh giá khách quan từ những cá nhân độc lập, từ các chuyên gia...

- Các vụ kiện tụng hoặc những vụ tranh chấp có liên quan.

- Tổng hợp các dữ liệu hay số liệu thống kê về kinh tế, về các ngành nghề mà tài sản này có liên quan hay quan hệ đến.

- Thông tin chi phí liên quan đến việc tạo ra hoặc phát minh ra tài sản này.

- Các thông tin khác.

4. Tập hợp từ đội ngũ chuyên viên đánh giá

Tìm hiểu từ giới chuyên môn về luật pháp có liên quan đến việc đăng ký và bảo hộ giá trị của tài sản sau định giá, một sự nhận thức ban đầu về mức độ độc quyền của tài sản, sự hiểu biết về công nghệ kỹ thuật đã áp dụng để tạo nên giá trị thực tài sản. Từ những hiểu biết này, các nội dung cần được tập hợp để làm cơ sở định giá theo khía cạnh chuyên môn.

5. Nghiên cứu kỹ về tài sản vô hình này

Sau khi đã có các thông tin liên quan, chúng ta tiến hành nghiên cứu kỹ về chính tài sản vô hình này, cần có sự hiểu biết về tên người tạo ra, tài sản này thuộc nhóm nào, tính chất riêng có của tài sản... để từ đó chúng ta xác định được thời gian hữu dụng dự kiến của tài sản sẽ là bao lâu.

6. Nghiên cứu về phạm vi của tài sản vô hình

Phạm vi của tài sản vô hình chính là cần xác định tài sản này sẽ áp dụng đến những khu vực nào, trong những khoảng không gian nào, trong vùng điều kiện nào... Và đây là căn cứ quan trọng trong việc tính giá trị của tài sản này.

7. Trao đổi với luật sư

Chúng ta cũng cần xem xét và trao đổi với luật sư đang hoạt động và có hiểu biết về tài sản này, vì các nhân tố chi phối theo quy định của pháp luật cũng có ảnh hưởng không kém đến giá trị của tài sản vô hình sau khi xác định.

8. Xác định tính hợp lệ của tài sản

Chúng ta cần phải xác định tính hợp lệ, hợp pháp của tài sản này, vì nếu trong trường hợp chúng ta đã mất nhiều thời gian, chi phí liên quan đến định giá và tiến

hành công bố tài sản, tuy nhiên nếu tòa án kết luận rằng, nhà đầu tư tài sản này chưa đáp ứng đúng các yêu cầu của pháp luật hay luật lệ đặc thù riêng có, thì tài sản này sẽ tự động mất giá trị toàn bộ.

9. Khoanh vùng tài sản vô hình của chính doanh nghiệp

Do tính chất riêng có của tài sản vô hình là không có hình thái cụ thể. Chính vì lẽ đó, chúng ta không nên quan niệm đơn giản rằng, doanh nghiệp sở hữu tài sản này sẽ có quyền sử dụng tài sản này trong thực tế, vì đơn giản, nếu chúng ta không cẩn thận, tài sản này có thể sẽ bị sử dụng bởi một ai khác, và tất nhiên, nó sẽ không còn giá trị. Do đó, chúng ta cần báo với luật sư hoặc nơi có thẩm quyền về sự hiện hữu và tồn tại của tài sản do chính doanh nghiệp mình nắm giữ.

10. Xét ngành đăng ký tài sản

Tiếp theo chúng ta cần xem xét ngành hay lĩnh vực theo đúng quy định để xác định các tài sản vô hình tương tự đã có giá trị như thế nào, sự khác nhau và giống nhau cơ bản, làm căn cứ định giá.

11. Tìm hiểu về tài sản này ở các quốc gia khác

Vì tài sản vô hình thường được tạo ra không chỉ sử dụng trong phạm vi của chính doanh nghiệp đó, mà nó sẽ sử dụng ở các khu vực khác hoặc các quốc gia khác. Chúng ta cần tìm hiểu mức độ áp dụng đến đâu để có một thông tin chung nhất về việc sử dụng tài sản, và tài sản sử dụng càng nhiều sẽ có giá trị càng cao.

12. Xem xét về thời gian hữu dụng của tài sản

Nhân viên định giá bên cạnh việc xem xét thời gian sử dụng của tài sản vô hình theo quan điểm pháp luật, thì cần phải xem xét việc sử dụng theo khía cạnh kinh tế, kỹ thuật, xã hội cũng như hoàn cảnh thực tế. Chúng ta có thể lấy ví dụ, tại Việt Nam, theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ, đối với quyền tác giả của một quyển sách và có tên tác giả cụ thể thì sẽ được bảo hộ vô thời hạn trong suốt thời

gian sử dụng tài sản này.

13. Phân tích các tài sản vô hình có trước

Sau khi xác định thời gian, các nhân viên đánh giá cần phải thu thập và ghi chú lại những trường hợp đã đăng ký các tài sản tương tự trước đây và xem giá trị là bao nhiêu, từ đó là cơ sở xác định xem rằng tài sản hiện tại có những điểm khác cơ bản như thế nào, làm căn cứ định giá.

14. Tìm hiểu và điều tra các vụ kiện có liên quan đến tài sản

Một điều dễ thấy rằng, nếu chúng ta xác định được tài sản mà chúng ta đang có và nắm giữ là do chúng ta chính là chủ sở hữu chính thức, chưa có bất kỳ vụ kiện nào có liên quan thì tất yếu giá trị tài sản sẽ phải tăng lên một cách tương ứng.

15. Lựa chọn phương pháp định giá cơ bản

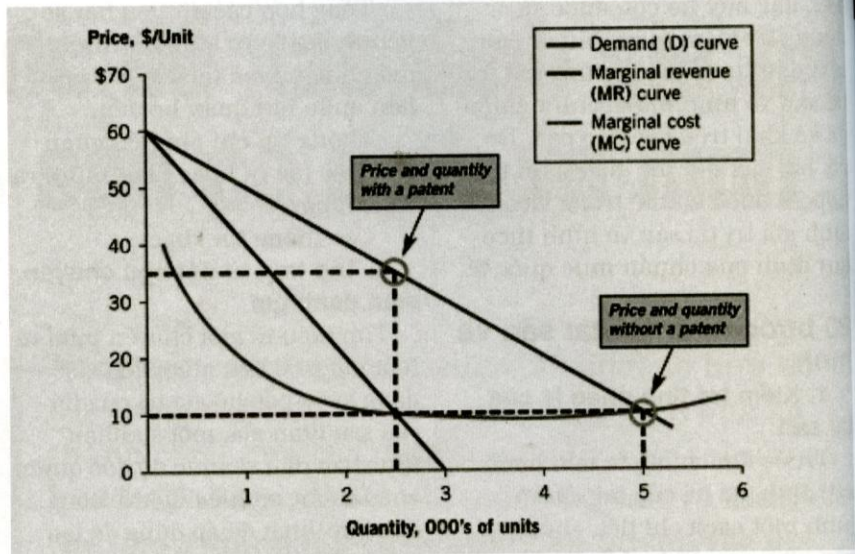
Tùy theo quy định của từng quốc gia thì sẽ có những phương pháp định giá khác nhau, và tất nhiên mỗi phương pháp sẽ có những ưu điểm và hạn chế nhất định. Tại Việt Nam, theo Thông tư số 79/2002/TT-BTC ban hành ngày 12/09/2002 thì giá trị tài sản nói riêng và giá trị của doanh nghiệp nói chung có thể xác định theo hai phương pháp chính: (1) phương pháp xác định giá trị doanh nghiệp theo tài sản và (2) phương pháp dòng tiền chiết khấu; riêng đối với tài sản vô hình thì sẽ tính theo giá trị còn lại đang hạch toán trên sổ kế toán.

16. Xác định đường cầu của tài sản vô hình

Nhân viên định giá ước tính các khoản cầu phát sinh do sử dụng tài sản này, từ đó vẽ nên đường cầu tương ứng đối với tài sản. Câu hỏi quan trọng trong quá trình điều tra và thu thập thông tin giai đoạn này chính là: sự mong đợi của người sử dụng và doanh thu có thể thu được ở nhiều mức giá khác nhau sẽ là bao nhiêu?

17. Xác định điểm cân bằng để tối đa hóa lợi nhuận

Nhân viên định giá phải xác



định mức giá đơn vị để tối đa hóa lợi nhuận theo các bước tuần tự sau đây:

- Trước tiên, tính toán và xác định đường doanh thu biên tế (Marginal Revenue curve) từ đường cầu đã xác định, điều tra và vẽ được ở bước (16) trên. Đường MR sẽ mô tả sự thay đổi của tổng doanh thu tạo ra bởi việc bán thêm một sản phẩm tại một mức giá bất kỳ (unit price).

- Thứ hai, ước tính về số chi phí sẽ phát sinh tại các mức sản xuất sản phẩm khác nhau và từ thông tin này sẽ có thể vẽ nên đường chi phí biên tế (Marginal Cost curve). Thông tin của đường MC có thể cũng được tập hợp từ thông tin kế toán chi phí và/hoặc từ việc nghiên cứu về kỹ thuật có liên quan đến chi phí sản xuất sản phẩm.

- Thứ ba, sau khi đã xác định được đường MR và MC khi có tài sản vô hình thì nhân viên định giá sẽ vẽ được đồ thị để xác định điểm cân bằng trong tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp.

Chúng ta cùng xem đồ thị dưới đây, tại doanh nghiệp ABC, nếu doanh nghiệp có được tài sản vô hình thì có thể sẽ bán được 2.500 sản phẩm tại mức giá 35\$/sản phẩm. Tuy nhiên, nếu doanh nghiệp không có tài sản vô hình, do sự tác động khách quan từ thị trường cũng như áp lực từ các đối thủ cạnh tranh, những điều này sẽ

làm giảm giá sản phẩm xuống chỉ còn 10\$/sản phẩm, tức là điểm giao nhau giữa đường cầu (D) và đường chi phí biên (MC). Và khi phân tích theo quy trình này, chúng ta sẽ xác định được một mức giá tối ưu, điểm mà sẽ mang lại lợi nhuận tối đa cho công ty

18. Xác định các nhân tố phụ

Sau khi xác định hoàn tất cả nhân tố chính, chúng ta cần xem xét thêm các yếu tố khác có thể chi phối đến giá trị của chính tài sản vô hình mà doanh nghiệp đang nắm giữ. Cụ thể, cần cần nhắc các yếu tố sau đây: (1) tỷ lệ hao mòn của tài sản theo thời gian, (2) tốc độ phát triển của các yếu tố vi mô và vĩ mô trong nền kinh tế thị trường, (3) các đối thủ cạnh tranh có liên quan, (4) dòng tiền mang lại khi sử dụng tài sản trong tương lai.

(Xem tiếp trang 40)

Tài liệu tham khảo

■ **Chuẩn mực kế toán quốc tế và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các văn bản pháp luật có liên quan trong định giá.**

■ **How reasonable is your royalty? Tác giả: Glenn S. Newman và Richard J. Gering. Năm 2008.**

■ **To value an invention you have to understand it and steps for pricing a patent. Tác giả: J. Timothy Cromley, CPA. Năm 2002**